

BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

ĐẶNG DŨNG CHÍ *

Bảo đảm quyền con người ở nước ta, trước hết, xuất phát từ mục tiêu của cuộc cách mạng và bản chất của chế độ xã hội mà chúng ta lựa chọn. Vì thế, ngay trong hoàn cảnh nghiệt ngã của những năm tháng chiến tranh, nhất là khi đất nước được thống nhất, gắn liền với các giai đoạn phát triển, Nhà nước Việt Nam đều nỗ lực bảo đảm ngày càng tốt hơn quyền con người cho mọi người dân, đồng thời quan tâm đặc biệt tới các nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội.

Thực tiễn bảo đảm quyền con người ở Việt Nam

Ngay trong Cương lĩnh đầu tiên của mình, Đảng ta đã xác định mục tiêu cao cả của cách mạng là đem lại tự do, hạnh phúc cho mọi người dân Việt Nam. Đó chính là nội hàm cao nhất của quyền con người. Nhiệm vụ đấu tranh cho dân chủ (bao gồm các quyền con người) được đặt ngang với nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc.

Sau khi giành được độc lập dân tộc vào năm 1945, Hiến pháp năm 1946 - bản Hiến pháp đầu tiên của đất nước đã dành vị trí trang trọng ghi nhận các quyền con người⁽¹⁾. Điều đặc biệt là Hiến pháp năm 1946 đã có những quy định tiến bộ mà ngay tại không ít các quốc gia phát triển phương Tây cũng phải mất nhiều thời gian mới có được. Chẳng hạn, trong khi Hiến pháp năm 1946 ở Việt Nam thừa nhận “Đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi phương diện” (Điều 9), thì ở Mỹ, 144 năm sau cuộc Cách mạng 1776 và ở Pháp, 155 năm sau cuộc Cách mạng năm

1789, phụ nữ mới được thừa nhận quyền bầu cử. Phụ nữ Thụy Sĩ đến tận năm 1971 mới được thừa nhận quyền này. Từ cuối những năm 50 của thế kỷ trước, người Mỹ da đen mới được thừa nhận quyền bình đẳng với người da trắng; trong khi ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam đã quy định “Ngoài sự bình đẳng về quyền lợi, những quốc dân thiểu số được

* TS, Viện trưởng Viện Nghiên cứu quyền con người, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1) Các quyền con người được ghi nhận dưới hình thức “quyền công dân” tại Chương II Nghĩa vụ và quyền lợi công dân: “Tất cả công dân Việt Nam đều ngang quyền về mọi phương diện: chính trị, kinh tế, văn hoá” (Điều 6), “Tất cả công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật, đều được tham gia chính quyền và công cuộc kiến quốc tùy theo tài năng và đức hạnh của mình” (Điều 7)... Tại Chương I Về Chính thể cũng có quy định quan trọng phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của Luật Nhân quyền quốc tế: “Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo” (Điều 1)...

Ngoài hai công ước lớn là Công ước về các quyền kinh tế, văn hóa, xã hội và Công ước về quyền dân sự, chính trị, thế giới coi 7 công ước sau hợp thành “cốt lõi” của quyền con người: Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (thông qua năm 1966 có hiệu lực năm 1969); Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt với phụ nữ (thông qua năm 1979, có hiệu lực năm 1981); Công ước về chống tra tấn (thông qua năm 1984, có hiệu lực năm 1984); Công ước về quyền trẻ em (thông qua năm 1989, có hiệu lực năm 1989); Công ước về quyền của người khuyết tật (thông qua năm 2006, có hiệu lực năm 2008); Công ước về bảo vệ quyền của lao động di cư và gia đình họ (thông qua năm 1990, có hiệu lực năm 2003). Việt Nam đã tham gia hầu hết các công ước này. Ngày 7-11-2013, Việt Nam chính thức là thành viên của Công ước về chống tra tấn.

giúp đỡ về mọi phương diện để chóng tiến kịp trình độ chung” (Điều 8). Bên cạnh đó là các quy định tiên bộ khác, như: “Những người công dân già cả hoặc tàn tật không làm được việc thì được giúp đỡ. Trẻ con được săn sóc về mặt giáo dỡng” (Điều 14); “Nền sơ học cưỡng bách và không học phí. Ở các trường sơ học địa phương, quốc dân thiếu số có quyền học bằng tiếng của mình. Học trò nghèo được Chính phủ giúp” (Điều 15)...

Những quy định tiên bộ nêu trên của Hiến pháp năm 1946 đã định hướng cho toàn bộ hoạt động của Nhà nước Việt Nam từ khi ra đời đến nay trong việc bảo đảm quyền con người. Hiến pháp năm 1959, 1980, 1992, 2013 tiếp tục bổ sung, mở rộng các quy định về quyền con người cũng như cách thức bảo vệ quyền con người, thể hiện rõ sự tôn trọng và bảo đảm các quyền con người ở Việt Nam.

Sau khi đất nước thống nhất, nhất là từ khi tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, vấn đề quyền con người ngày càng được nhận thức sâu sắc và được triển khai đồng bộ trên thực tế. Trong Hiến pháp năm 1992, lần đầu tiên khái niệm quyền con người được nêu thành quyền hiến định. Điều 50 Hiến pháp năm 1992 quy định: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá và xã hội được tôn trọng, thể hiện ở các quyền công dân và được quy định trong Hiến pháp và luật”.

Hiến pháp năm 2013 đã dành toàn bộ Chương II gồm 36 điều (từ Điều 14 đến Điều 49) quy định cụ thể, chi tiết về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Điều 14, Hiến pháp năm 2013 ghi: “1. Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”. Một trong những điểm mới của Hiến pháp năm 2013 là xác định rõ hơn trách nhiệm của Nhà nước trong việc thực hiện quyền con người; đồng thời khẳng định nguyên tắc “kiểm soát quyền lực nhà nước” và nhiều nguyên tắc cơ bản khác của nhà nước pháp quyền... Khoản 2, Điều 14, quy định: “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”. Đến nay, các quy định về quyền con người trong Hiến pháp của nước ta nhìn chung tương thích với các chuẩn mực nhân quyền quốc tế.

Trên cơ sở quy định của Hiến pháp, hệ thống pháp luật Việt Nam không ngừng được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện theo hướng “bảo vệ công lý và quyền con người”.

Cùng với việc đổi mới hoạt động lập pháp, trong những năm qua, Nhà nước Việt Nam đã triển khai nhiều hoạt động quan trọng, như

cải cách tư pháp, cải cách hành chính. Các hoạt động này nhằm đẩy mạnh tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; nâng cao hơn nữa trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân trong việc tôn trọng, bảo vệ quyền con người. Nhà nước cũng thông qua nhiều chương trình, mục tiêu quốc gia nhằm giải quyết những vấn đề cấp bách của cả nước, như Chương trình xóa đói, giảm nghèo, Chương trình bình đẳng giới; Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi,...

Triển khai chủ trương và chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước trong việc bảo đảm và thúc đẩy các quyền con người, đặc biệt trong gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, thực chất, tạo điều kiện tiên quyết cho việc bảo đảm ngày càng tốt hơn các quyền con người. Thu nhập bình quân của người dân đã tăng hơn 7 lần, từ mức 200 USD/người năm 1990 lên 1.960 USD năm 2013. Tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh và liên tục, từ 13,7% năm 2008 xuống còn 7,8% năm 2013. Báo cáo về Chỉ số phát triển con người của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc năm 2010 ghi nhận Việt Nam là một trong số 10 nước có mức tăng thu nhập nhanh nhất trong 40 năm qua. Cộng đồng quốc tế cũng coi Việt Nam là một điểm sáng về xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm an ninh lương thực. Đến nay, Việt Nam đã hoàn thành 5/8 Mục tiêu Phát triển thiên niên kỷ và có triển vọng hoàn thành các mục tiêu còn lại trước thời hạn 2015. Việt Nam đã đạt được kết quả tích cực về phổ cập giáo dục, thúc đẩy bình đẳng giới, nâng cao chỉ số phát triển con người, bảo đảm đời sống tôn giáo, tín ngưỡng, tự do thông tin, sử dụng in-tơ-nét và nhiều lĩnh vực khác trong đời sống. Mặc dù nền kinh tế còn nhiều khó khăn, trong đó một phần do tác động của tình hình kinh tế - tài chính toàn cầu, Chính phủ Việt Nam

Khi ứng cử vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2014 - 2016, Việt Nam đã giới thiệu 14 cam kết tự nguyện, trong đó có những cam kết quan trọng, như Việt Nam sẽ xây dựng các cơ chế chính sách, tăng cường nguồn lực nhằm bảo đảm an sinh xã hội và các quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương, trong đó có các cộng đồng dân tộc thiểu số, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em; sớm hoàn thành thủ tục phê chuẩn Công ước về quyền của người khuyết tật.

không những không cắt giảm mà còn đẩy mạnh các chính sách bảo đảm cuộc sống của người dân, nhất là đối với phụ nữ, trẻ em, các dân tộc thiểu số, người dân ở vùng sâu, vùng xa và các vùng khó khăn khác. Riêng trong các năm 2011 - 2012, Nhà nước chi hơn 1 tỷ USD để hỗ trợ bảo hiểm y tế cho người nghèo, người dân tộc thiểu số, khám, chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi, miễn, giảm học phí và trợ cấp tiền ăn cho trẻ em nghèo, trẻ em thuộc dân tộc thiểu số...

Trên nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết cùng tiến bộ giữa tất cả các cộng đồng sắc tộc, hệ thống chính sách, pháp luật chung của Việt Nam được xây dựng theo hướng bảo đảm các chính sách phát triển kinh tế - xã hội có tính tới những nhu cầu của các cộng đồng thiểu số, quan tâm đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số, nhất là thông qua giáo dục. Từ năm 2006 đến nay, có khoảng 160 văn bản pháp luật được ban hành theo hướng này. Năm 2013, Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 đã được phê duyệt và triển khai nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các cộng đồng dân tộc. Từ năm 2012, có 12 thứ tiếng dân tộc thiểu số đã được đưa vào giảng dạy tại 32 tỉnh, thành trong cả nước. Với sự hỗ trợ của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF),

Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đang triển khai thí điểm giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của các dân tộc thiểu số tại một số tỉnh, thành và xây dựng kế hoạch sớm mở rộng mô hình này. Nhà nước bảo vệ quyền của người khuyết tật, quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện để họ được hưởng ngày càng tốt hơn các quyền con người.

Bà Pra-tip-ha Me-ta (Pratibha Mehta), Điều phối viên thường trú Liên hợp quốc tại Việt Nam, đã phát biểu đánh giá cao những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam để bảo đảm sự tham gia của người dân trong việc thực hiện quyền con người. Việt Nam đã đạt được nhiều tiến bộ trong việc thúc đẩy bình đẳng giới và quyền của phụ nữ, có một bước tiến tích cực khi ban hành một số chính sách và chiến lược nhằm thúc đẩy bình đẳng giới. Cụ thể là, Việt Nam đã tăng thời gian nghỉ thai sản cho lao động nữ và đưa ra vấn đề kéo dài tuổi nghỉ hưu giữa nam và nữ. Việt Nam cũng thực hiện tốt việc bảo đảm quyền trẻ em.

Trong hợp tác quốc tế, Việt Nam tích cực tham gia và hợp tác với các cơ chế nhân quyền Liên hợp quốc và khu vực ASEAN, đồng thời chú trọng đẩy mạnh đối thoại nhân quyền với một số đối tác, như Liên minh châu Âu (EU), Mỹ, Thụy Sĩ, Na Uy, Ô-xtrây-li-a... Việt Nam hiện là thành viên của hầu hết các điều ước quốc tế quan trọng nhất về quyền con người, trong đó có Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa... Với tư cách là thành viên các cơ chế nhân quyền, Việt Nam đã thực hiện tốt các cam kết quốc tế của mình, đồng thời tiếp thu một số khuyến nghị về những vấn đề nhân quyền cụ thể ở Việt Nam... Việc trở thành thành viên Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2014 - 2016 là sự ghi nhận và đánh giá cao của cộng đồng quốc tế đối với những thành tựu mà Việt Nam đã đạt được trong lĩnh vực bảo đảm quyền con người, sự tham gia của Việt Nam trong việc thúc đẩy

các vấn đề quyền con người trên thế giới, đồng thời cũng là cơ hội để Việt Nam đóng góp nhiều hơn nữa vào nỗ lực chung của thế giới về quyền con người, đề xuất sáng kiến và hướng Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc quan tâm nhiều hơn đến những vấn đề mà các nước cùng khu vực đang đối mặt.

Những thành tựu đạt được trong nước và trên trường quốc tế góp phần làm phong phú thêm kinh nghiệm của nước ta trong việc bảo đảm ngày càng tốt hơn quyền con người.

Một số vấn đề đặt ra trên lĩnh vực quyền con người trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Ngày nay, xu hướng toàn cầu hóa và khu vực hóa mọi lĩnh vực của đời sống xã hội đang diễn ra nhanh chóng. Theo đó, lĩnh vực nhân quyền cũng được “toàn cầu hóa” sâu rộng bởi Luật Nhân quyền quốc tế và các vấn đề liên quan đến nhân quyền.

Sau gần 70 năm kể từ khi bản Tuyên ngôn Nhân quyền phổ quát ra đời (năm 1948), Luật Nhân quyền quốc tế đã phát triển hết sức mạnh mẽ. Đến nay, Luật Nhân quyền quốc tế đã đề cập hầu hết các vấn đề nhân quyền chung và quyền của các nhóm dễ bị tổn thương. Cùng với sự phát triển của Luật Nhân quyền quốc tế, các quốc gia và vùng lãnh thổ đều đã tham gia các điều ước nhân quyền và chấp nhận sự giám sát của các cơ chế nhân quyền. Theo đó, các quốc gia thành viên đều nỗ lực nội luật hóa các công ước nhân quyền và đẩy mạnh việc thực hiện trên thực tế. Nhiều cơ chế nhân quyền của Liên hợp quốc tiếp tục được cải tổ hoặc được thành lập mới. Các nước, các khu vực trên thế giới tiếp tục thảo luận và thông qua các văn kiện nhằm giải quyết những vấn đề mới nảy sinh, cũng như nâng cao hiệu lực của các cơ chế nhân quyền hiện hành, đẩy mạnh việc thành lập và vận hành các cơ chế nhân quyền của mình.

Hiện nay, nhân quyền còn được dùng làm “thước đo” để xem xét nhiều vấn đề,

đặc biệt là các vấn đề phát triển. Chẳng hạn, thông qua các chỉ số thống kê, như chỉ số phát triển con người (HDI), chỉ số phát triển giới (GDI), chỉ số chênh lệch thu nhập (GINI), chỉ số nghèo tổng hợp (HPI), chỉ số bình đẳng về giới (GEM),... người ta có thể nhận biết được mức độ thụ hưởng quyền của người dân và trình độ phát triển của một xã hội. Cách “tiếp cận quyền” cũng đang được sử dụng rộng rãi trên thế giới và được xem như một công cụ hữu hiệu để giải quyết nhiều vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội. Nhân quyền trở thành chủ đề lớn trong các quan hệ quốc tế cũng như của các đảng chính trị trong tranh giành quyền lực.

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) cũng có những bước phát triển mới trong việc thúc đẩy quyền con người trong những năm qua, với việc thông qua Tuyên ngôn nhân quyền ASEAN và thành lập các cơ quan giám sát việc thực thi nhân quyền của Hiệp hội... Đến nay, sau 5 năm hoạt động, các cơ quan nhân quyền ASEAN đang xem xét lại tính hiệu quả trong việc bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền của cả Hiệp hội, cũng như tại mỗi quốc gia, đặc biệt trong việc lấy ý kiến tham vấn rộng rãi của các tổ chức xã hội trong khu vực. Hàng loạt vấn đề có tính nguyên tắc, như vai trò và tiếng nói của các tổ chức xã hội về các vấn đề nhân quyền; về tính đồng thuận trong hoạt động của Ủy ban liên chính phủ ASEAN về quyền con người (AICHR), Ủy ban ASEAN về thúc đẩy và bảo vệ các quyền của phụ nữ và trẻ em (ACWC), hay thái độ của các cơ quan này đối với những vấn đề nhân quyền ở một quốc gia; đặc biệt là việc vận dụng mô hình nhân quyền châu Âu đối với ASEAN... luôn được đặt ra để xem xét.

Đối với Việt Nam, tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng đang đặt ra cho đất nước nhiều yêu cầu mới, cả về việc thụ hưởng và bảo vệ các quyền và tự do cơ bản của con người, cũng như những nghĩa vụ quốc gia đối với các cơ chế nhân quyền quốc tế và khu vực...

Cùng với những thách thức chung đối với các quốc gia đang phát triển do tác động của quá trình toàn cầu hóa, như bất bình đẳng trong các quan hệ kinh tế quốc tế, vấn đề tội phạm xuyên quốc gia, vấn đề môi trường và biến đổi khí hậu, các căn bệnh thế kỷ,... chúng ta còn phải đối mặt với nhiều vấn đề phức tạp khác. Chẳng hạn, hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, chưa thống nhất; bộ máy nhà nước các cấp còn cồng kềnh, có chỗ chưa hợp lý; hiệu lực quản lý nhà nước và trách nhiệm công vụ chưa cao; nguồn lực cho an sinh xã hội còn thấp; nhận thức của người dân về pháp luật và quyền con người còn hạn chế...

Thực tế nói trên cùng những diễn biến gần đây trên thế giới đang hằng ngày, hằng giờ tác động vào Việt Nam. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch ráo riết lợi dụng vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền” như một công cụ, chiêu bài chủ yếu để chống phá Nhà nước Việt Nam, can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược là chuyển hóa nước ta theo con đường tư bản chủ nghĩa. Họ triệt để khai thác những yếu kém trong quản lý kinh tế, xã hội của một số cấp chính quyền và một số vụ việc sai phạm của cán bộ, công chức để kích động nhân dân khiêu khích tập thể, “biểu tình bất bạo động”, đòi “công lý”, “công bằng”...

Trước những biến đổi nhanh chóng của tình hình thế giới và trong nước, Đại hội XI của Đảng (tháng 1-2011) đã nhấn mạnh: Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả”, “Tham gia tích cực và có trách nhiệm vào các hoạt động của các tổ chức quốc tế; thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế; đối thoại cởi mở, thẳng thắn về tự do, dân chủ, nhân quyền”, “Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người”, “Bảo đảm quyền được thông tin, quyền tự do sáng tạo của công dân”, “Tôn trọng và bảo vệ quyền

con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân”, “Phải bảo đảm quyền con người, quyền công dân và các điều kiện để mọi người được phát triển toàn diện”.

Đại hội XI của Đảng đặc biệt nhấn mạnh đến các điều kiện thực hiện quyền con người: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước..., bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân. Dân chủ phải được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mọi cấp, trên tất cả các lĩnh vực thông qua hoạt động của Nhà nước do nhân dân bầu ra và các hình thức dân chủ trực tiếp”; “bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, sự phối hợp và kiểm soát các cơ quan trong việc thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp”; công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan công quyền; gắn với việc không ngừng đổi mới, kiện toàn hoạt động của ba cơ quan này và “hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong việc ra quy định của các cơ quan công quyền, cơ chế phán quyết về những vi phạm Hiến pháp trong hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp”...

Cùng với việc xác định nhiệm vụ thường xuyên chăm lo bảo đảm quyền của mọi người, Đại hội XI của Đảng cũng nêu rõ: Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”, gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta” và nhấn mạnh nhiệm vụ: bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc..., giữ vững hoà bình, ổn định chính trị và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; chủ động đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. “Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hoá bằng pháp

luật, được pháp luật bảo đảm”, “sẵn sàng đối thoại với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực có liên quan về vấn đề dân chủ, nhân quyền; chủ động, kiên quyết đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị của Việt Nam”.

Như vậy, bảo đảm quyền con người được xem là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Nhà nước và toàn bộ hệ thống chính trị ở Việt Nam vừa nhằm nâng cao việc thụ hưởng quyền con người của mọi người dân Việt Nam, vừa là cơ sở để đấu tranh làm thất bại mọi mưu đồ của các thế lực thù địch hòng phá hoại sự ổn định và phát triển đất nước. Chúng ta cần thường xuyên nhận diện đầy đủ những âm mưu và hoạt động lợi dụng nhân quyền để ngăn cản tiến trình xây dựng và phát triển đất nước ta theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ mà Đại hội XI của Đảng đề ra, cần tiếp tục đầu tư nghiên cứu, làm sáng tỏ hàng loạt vấn đề lý luận quan trọng như những tiền đề, điều kiện bảo đảm ngày càng tốt hơn quyền con người. Đó là, vai trò động lực của quyền con người đối với sự phát triển của cá nhân, xã hội cũng như đối với quốc gia; về vai trò của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cơ chế thị trường, sự tham gia của người dân, của các tổ chức xã hội trong quản lý xã hội, phát triển kinh tế... Đặc biệt cần làm rõ vị trí của vấn đề quyền con người trong lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học...

Những thành tựu đạt được trên lĩnh vực quyền con người trong thời gian qua tạo nền tảng vững chắc để chúng ta giải quyết thành công những nhiệm vụ đặt ra trên lĩnh vực nhân quyền trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, bảo đảm ngày càng tốt hơn quyền con người cho mọi người dân Việt Nam, đồng thời góp phần tích cực vào việc thúc đẩy nhân quyền quốc tế, vì một thế giới hòa bình, hữu nghị và tiến bộ. □